TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 43/2019/DS-ST Ngày 05-11-2019 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2019/TLST-DS, ngày 06 tháng 6 năm 2019, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2019/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Văn T, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Quốc P, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hồ Quốc K, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2019 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn anh Lâm Văn T trình bày: Vào ngày 29 tháng 5 năm 2016, do có quen biết với anh Hồ Quốc K là em ruột của anh Hồ Quốc P, tin tưởng anh

Hồ Quốc K nên anh có cho anh Hồ Quốc P vay số tiền 10.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi cũng như thời hạn trả và anh Hồ Quốc P có viết biên nhận thừa nhận có nhận của anh số tiền 10.000.000 đồng. Anh đã nhiều lần yêu cầu anh Hồ Quốc P thanh toán số tiền trên nhưng anh Hồ Quốc P vẫn không thực hiện. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Hồ Quốc P trả lại số tiền 10.000.0000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, bị đơn anh Hồ Quốc P trình bày: Anh không có vay mượn tiền gì của anh Lâm Văn T mà do anh Lâm Văn T có nợ tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản của anh Hồ Quốc K là em ruột anh nên anh Hồ Quốc K có nhờ anh đi lấy tiền dùm cho anh Hồ Quốc K. Nên anh Lâm Văn T có đưa anh 10.000.000 đồng để trả cho anh Hồ Quốc K, anh có viết biên nhận có nhận 10.000.000 đồng, do sơ sót nên anh không ghi rõ là nhận tiền gì. Do anh không có nợ tiền anh Lâm Văn T nên anh không chấp nhận trả theo yêu cầu của anh Lâm Văn T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Quốc K cho rằng do anh Lâm Văn T có nợ tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản của anh nên anh có nhờ anh Hồ Quốc P gặp anh Lâm Văn T để lấy tiền dùm cho anh. Anh Hồ Quốc P có nhận 10.000.000 đồng từ anh Lâm Văn T và về giao lại cho anh. Đối với việc anh Lâm Văn T nợ tiền anh thì anh chưa khởi kiện và chưa yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463, 466 và 469 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Hồ Quốc P trả cho anh Lâm Văn T số tiền 10.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc anh Hồ Quốc P phải chịu theo quy định của Luật phí và Lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc anh Lâm Văn T khởi kiện anh Hồ Quốc P trả tiền vay còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Đồng thời, anh Hồ Quốc K và anh Hồ Quốc P được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Hồ Quốc K và anh Hồ Quốc P là có căn cứ.

[2] Xét về quan hệ tranh chấp thì theo anh Lâm Văn T xác định giữa anh và anh Hồ Quốc P có thỏa thuận vay số tiền là 10.000.000 đồng, các bên không có thỏa thuận tiền lãi, cũng như thời hạn trả. Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Lâm Văn T vẫn giữ yêu cầu anh Hồ Quốc P phải trả số tiền vay vào ngày 29/5/2016 và không yêu cầu tính lãi. Từ đó, có đủ căn cứ xác định đây

là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc trường hợp vay không kỳ hạn và không có lãi được quy định tại Điều 463 và Khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung vụ án, anh Lâm Văn T xác định là anh cho anh Hồ Quốc P vay số tiền 10.000.000 đồng nên anh yêu cầu anh Hồ Quốc P trả lại cho anh số tiền đã vay. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh Lâm Văn T đã cung cấp biên nhận nợ lập ngày 29/5/2016. Nội dung giấy nhận nợ xác định anh Hồ Quốc P có nhận của anh Lâm Văn T số tiền 10.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 9 năm 2019, anh Hồ Quốc P thừa nhận giấy nhận tiền là do anh xác lập, nhưng không phải anh vay tiền của anh Lâm Văn T mà do anh Lâm Văn T có nợ tiền anh Hồ Quốc K và anh Hồ Quốc K có nhờ anh đi nhận tiền do anh Lâm Văn T giao trả, từ đó anh có nhận 10.000.000 đồng từ anh Lâm Văn T về giao lại cho anh Hồ Quốc K, anh không có vay tiền của anh Lâm Văn T nên không chấp nhận trả theo yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Văn T.

Thông qua lời khai và chứng cứ chứng minh thì anh Lâm Văn T cung cấp giấy nhận tiền lập ngày 29/5/2016 và giấy nhận tiền này được anh Hồ Quốc P thừa nhận là do anh xác lập. Còn anh Hồ Quốc P cho rằng anh nhận tiền thay cho anh Hồ Quốc K do anh Lâm Văn T giao trả. Ngoài việc anh Hồ Quốc K thừa nhận là anh có nhận số tiền 10.000.000 đồng do anh Hồ Quốc P giao thì anh Hồ Quốc P và anh Hồ Quốc K không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh tiền là do anh Lâm Văn T trả nợ cho anh Hồ Quốc K trong việc mua bán thức ăn dùng trong nuôi trồng thủy sản. Nên từ đó không có căn cứ để chấp nhận lời khai của anh Hồ Quốc P. Đồng thời, từ giấy nhận tiền lập ngày 29/5/2016 do anh Hồ Quốc P xác lập có đủ cơ sở xác định anh Hồ Quốc P có nợ anh Lâm Văn T số tiền 10.000.000 đồng và buộc anh Hồ Quốc P hoàn trả cho anh Lâm Văn Khánh là có căn cứ. Về lãi suất do các bên không xác lập và hiện tại anh Lâm Văn T không yêu cầu tính lãi, nên không đặt ra xem xét.

[4] Đối với việc anh Hồ Quốc P giao số tiền 10.000.000 đồng cho anh Hồ Quốc K và việc anh Hồ Quốc K cho rằng anh Lâm Văn T nợ tiền mua bán thức ăn dùng trong nuôi trồng thủy sản thì hiện tại giữa anh Hồ Quốc K và anh Hồ Quốc P không có ý kiến tranh chấp và anh Hồ Quốc K chưa có yêu cầu khởi kiện đối với anh Lâm Văn T, nên giao cho các bên tự thỏa thuận hoàn trả tiền và thanh toán nợ với nhau, nếu các bên không thỏa thuận được thì được quyền khởi kiện theo quy định chung.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Hồ Quốc P phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463, 466 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ạnh Lâm Văn T.

Buộc anh Hồ Quốc P trả cho anh Lâm Văn T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, anh Hồ Quốc P phải chịu 500.000 đồng. Anh Lâm Văn T được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019210 ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Lâm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Quốc P và anh Hồ Quốc K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương